

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 10-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Tư
Ông Thạch Ni

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 05/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 22/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Bích H**, sinh năm 1976 tại tỉnh G; Nơi thường trú: Số nhà 72, ấp C, Thị trấn R, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; bị cáo có chồng là Nguyễn Đình T, sinh năm 1979; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Thị Bích H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, do muốn sử dụng ma túy nên Trần Thị Bích H đi bộ đến khu vực cầu Cú thuộc xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú gặp H1 (không rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy, loại Heroin. H1 đưa cho H 03 (ba)

đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy. H lấy một ít ma túy pha vào ống kim tiêm, chích vào cơ thể rồi vứt bỏ ống kim tiêm. H tiếp tục di chuyển đến khu vực Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ thì bị lực lượng Công an huyện Đồng Phú phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần Jean phía sau bên phải của H có mảnh giấy trắng, quần 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn màu trắng, H khai nhận là ma túy loại Heroin. Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với H.

Theo Kết luận giám định số 1270 ngày 27/12/2023, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,2871 gam (Không phải hai tám bảy một gam).

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Trần Thị Bích H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; các điều 38, 50 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Bích H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định ghi số vụ 1270/2023, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên nên đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng 36/CT-VKS ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 20/12/2023, Trần Thị Bích H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2871 gam Ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại địa bàn xã T, huyện Đ, tỉnh B. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy gây; ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư;

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người hoàn toàn bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo biết rõ chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, mua bán vận chuyển... bị cáo cũng biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân dẫn đến mất H phúc gia đình, gây ra nhiều các hệ lụy khác từ hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy (như trộm cắp, cướp giật ...). Hành vi vi phạm pháp luật về ma túy sẽ bị nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn thực hiện mục đích để thỏa mãn lối sống buông thả của bản thân. Hành vi của bị cáo cần phải xử mức hình phạt nghiêm, tù có thời hạn, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ văn hóa thấp (0/12) nên nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con đông và còn đang nhỏ, phải nhờ gia đình bên ngoại và nhà chùa nuôi dưỡng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

Về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/12/2023” của bị cáo H đã bị Công an huyện Đ, tỉnh B ra quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 19/01/2024 với số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi số vụ 1270/2023, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước là tang vật của vụ án nên cần áp dụng theo quy định tại các điều 46, 47 BLHS và điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên H1 là người bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi số vụ 1270/2023, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước;

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Bích H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ,
Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra
CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp
tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương